|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT TỈNH .......****TRƯỜNG THPT** **.........** | **KIỂM TRACUỐI KÌ I NĂM HỌC 2021 - 2022****Môn: NGỮ VĂN, LỚP 11*****Thời gian làm bài: 90 phút, không tính thời gian giao đề***  |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*… Chao ôi! Trăng đẹp lắm! Trăng dịu dàng và trong trẻo và bình tĩnh. Nhưng trong trong những căn lều nát mà trăng làm cho cái bề ngoài trông cũng đẹp, biết bao người quằn quại, nức nở, nhăn nhó với những đau thương của kiếp mình! Biết bao tiếng nghiến răng và chửi rủa! Biết bao cực khổ và lầm than?... Không, không, Ðiền không thể nào mơ mộng được. Cái sự thật tàn nhẫn luôn luôn bày ra đấy. Sự thực giết chết những ước mơ lãng mạn gieo trong đầu óc Ðiền cái thứ văn chương của bọn nhàn rỗi quá. Ðiền muốn tránh sự thực, nhưng trốn tránh làm sao được? Vợ Ðiền khổ, con Ðiền khổ, cha mẹ Ðiền khổ. Chính Ðiền cũng khổ. Bao nhiêu người nữa, cùng một cảnh, khổ như Ðiền! Cái khổ làm héo một phần lớn những tính tình tươi đẹp của người ta. Tiếng đau khổ vang dội lên mạnh mẽ. Chao ôi! Chao ôi! Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than, vang dội lên mạnh mẽ trong lòng Ðiền. Điền chẳng cần đi đâu cả. Điền chẳng cần trốn tránh, Điền cứ đứng trong lao khổ, mở hồn ra đón lấy tất cả những vang động của đời…*

*…Sáng hôm sau, Điền ngồi viết, giữa tiếng con khóc, tiếng vợ gắt gỏng, tiếng léo xéo đòi nợ ngoài đầu xóm. Và cả tiếng chửi bới của một người láng giềng ban đêm mất gà.*

 (Trích *Giăng sáng*, Tuyển tập Nam Cao, Tập một, NXB Văn học, 2003, tr.317-318)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.**Trong đoạn trích*, trăng*được miêu tả qua những chi tiết nào?

**Câu 3.** Nêu tâm trạng của nhân vật nhàvăn Điền khi nói về *nghệ thuật,* về *văn chương*  trong đoạn trích.

**Câu 4.** Anh/Chị hãy nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật của Nam Cao trong đoạn trích.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của tính tự chủ trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm**

Cảm nhận của anh,chị về nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích sau:

“Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại, ai cũng nhủ: “ Chắc nó trừ mình ra! ” Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ờ ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ thân hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha ! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có trời mà biết, hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết …”

(Nam Cao, *Chí Phèo*, Ngữ văn 11, tập một, 2014, tr.146)

---Hết---

**HƯỚNG DẪN CHUNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích: tự sự, miêu tả, biểu cảm.***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được 3 phương thức biểu đạt: 0,75 điểm.**- Học sinh nêu được 2 phương thức biểu đạt: 0,5 điểm.**- Học sinh nêu được 1 phương thức biểu đạt: 0,25 điểm.* | 0,75 |
| **2** | Trong đoạn trích*, trăng* được miêu tả qua những chi tiết: *Trăng đẹp lắm! Trăng dịu dàng và trong trẻo và bình tĩnh.****Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được 4chi tiết trở lên: 0,75 điểm.**- Học sinh nêu được 3 chi tiết: 0,5 điểm.**- Học sinh nêu được 1-2chi tiết: 0,25 điểm.* | 0,75 |
| **3** | Tâm trạng của nhân vật nhà văn Điền khi nói về *nghệ thuật, về văn chương*  trong đoạn trích: - Ðiền tự ý thức được không thể nào mơ mộng được nữa: bởi vì, biết bao *tiếng đau khổ* đã “*giết chết những ước mơ lãng mạn gieo trong đầu óc Ðiền cái thứ văn chương của bọn nhàn rỗi”…*- Điền còn tự nhận thức về việc sáng tác nghệ thuật, văn chương: không nên chạy theo cái đẹp, cái thơ mộng, quay lưng lại với hiện thực để viết ra những điều giả dối, phù phiếm mà phải đồng cảm và phản ánh “*tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than”*…***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được các nét tâm trạng của nhân vật hoặc có cách diễn đạt tương đương:1,0 điểm.**- Học sinh nêu được 1 hoặc 2 nét tâm trạng: 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **4** | Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm trạngnhân vật của Nam Cao trong đoạn trích: miêu tả tinh tế các sắc thái tâm trạng; ngôn ngữ tạo hình, gợi cảm; giọng điệusâu lắng, triết lí; …***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh nêu được 2 ý trở lên: 0,5 điểm.**- Học sinh nêu được 1 ý: 0,25 điểm.****Lưu ý:****Học sinh trả lời các ý trongĐáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của tính tự chủ trong cuộc sống. | ***2,0*** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*Vai trò của tính tự chủ trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận* Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải có tính tự chủ trong cuộc sống**.** Có thể theo hướng sau:Tính tự chủ giúp con người làm chủ được chính mình, có ý thức cao và tự giác trong mọi việc, tự tin vào khả năng, năng lực của cá nhân, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao; tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thiện bản thân; đóng góp tài năng, công sức để xã hội ngày càng tốt đẹp hơn;…***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).**- Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm)**- Học sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).****Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 0,75 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống;có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*- *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên 0,5 điểm.*- *Đáp ứng được 1 yêu cầu 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **2** | Cảm nhận của anh,chị về nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích. | ***5,0*** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị* Cảm nhận của anh,chị về nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích ***Hướng dẫn chấm:****-Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.**- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm)* | 0,5 |
| *\*Cảm nhận nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích.* - Nêu vị trí của đoạn trích: nằm ở phần đầu của tác phẩm Chí Phèo, diễn tả tiếng chửi của Chí Phèo sau khi ở tù về.- Nhân vật Chí Phèo thể hiện qua tiếng chửi: + Chí Phèo chửi vì hắn say rượu. Hành động chửi của Chí đã thành qui luật thường kì: *“Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi*..*”*+ Phạm vi tiếng chửi của Chí Phèo hẹp dần: Từ *trời - đời - cả làng Vũ Đại - cha đứa nào không chửi nhau với hắn* – đến cuối cùng là *đứa chết mẹ nào đẻ ra hắn.*+ Nam Cao không nói rõ nguồn gốc của Chí Phèo: *Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết..*. nhưng rõ ràng Chí Phèo là một hiện tượng có thật, một sản phẩm tất yếu cùa xã hội thực dân nửa phong kiến ở nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Đẻ ra hiện tượng Chí Phèo chính là chế độ xã hội bất công thối nát đương thời.+ Với Chí Phèo, chửi chính là một cách giao tiếp, một cách thức biểu hiện niềm khát khao được hòa nhập với cộng đồng. Tuy nhiên không ai lên tiếng đáp lại hắn, điều đó chứng tỏ Chí đã bị loại ra khỏi cuộc sống của làng Vũ Đại, rộng hơn là cuộc sống của loài người.+ Tiếng chửi của Chí Phèo thể hiện tâm trạng bất mãn của con người bị xã hội gạt ra khỏi cộng đồng. Tiếng chửi chính là phản ứng của Chí Phèo với cuộc đời, với cái xã hội dửng dưng, lạnh lùng quay lưng lại với hắn, và với chế độ thực dân nửa phong kiến đã nhào nặn biến hắn từ một người lương thiện thành một “con quỉ dữ” bị cô lập. Mặt khác, tiếng chửi cũng bộc lộ sự bất lực, bế tắc, sự cô đơn tột độ của Chí giữa làng quê, giữa mọi người.**- Nghệ thuật:**+ Ngôn ngữ trong văn bản là ngôn ngữ trần thuật nửa trực tiếp. Lời văn không đơn thuần là lời kể của tác giả *(Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời.)* mà là lời nhân vật *(Tức thật! Ơ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất!..., Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha!....* Tưởng chừng như tác giả đã nhập vào Chí Phèo để nói lên những suy nghĩ trong nhân vật. Lời văn nửa trực tiếp thể hiện sự thấu hiểu, cảm thông, yêu thương của tác giả đối với nhân vật của mình.+ Lời văn thuật lại tiếng chửi của chí Phèo bằng một giọng văn kể chuyện lạnh lùng: tác giả gọi nhân vật là *hắn,* kể chuyện một cách khách quan, chân thực, không hề giấu giếm, che đậy hình ành xấu xí của nhân vật. Tuy nhiên, đằng sau lời văn lạnh lùng tưởng như vô cảm ấy, tác giả thể hiện sự thấu hiểu, đồng cảm, yêu thương dành cho nhân vật.***Hướng dẫn chấm:****- Phân tích đầy đủ, sâu sắc về nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích: 2,0 điểm - 2,5 điểm**- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu về nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích : 1,0 điểm - 1,75 điểm.**- Phân tích chung chung, sơ sài về nhân vật Chí Phèo trong đoạn trích: 0,25 điểm - 0,75 điểm.* | 2,5 |
| *\* Đánh giá:*- Đoạn trích thể hiện thành công bi kịch tha hóa và bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật Chí Phèo, tiêu biểu cho số phận chung của người nông dân Việt Nam trước cách mạng, đồng thời cho thấy niềm xót xa, cảm thông sâu sắc của nhà văn Nam Cao trước nỗi đau của con người và niềm khát khao hòa nhập với cộng đồng để được làm người của họ;**-** Đoạn trích còn bộc lộ tài năng nghệ thuật độc đáo của Nam Cao trong việc sử dụng ngôn ngữ, đi sâu vào khai thác diễn biến nội tâm của nhân vật…***Hướng dẫn chấm:***- *Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*- *Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt***Lưu ý:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của truyện ngắnNam Cao; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*- *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*- *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | **10,0** |

**..........................Hết............................**